TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 817A/2019/HS-PT
Ngày: 10 - 12 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên
Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng
Ông Trần Văn Mười

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 547/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Trần Hoàng P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 312/2019/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Trần Hoàng P sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Hộ khẩu thường trú: 115/42 L, Phường X13, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Những nơi đã cư trú: 123/13/10 đường TX 22, phường T, Quận X12, Thành phố Hồ Chí Minh; 14/2 phường T1, Quận X12, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Bán đồ điện tử; Con ông Trần Đình T và con bà Trần Thị C; có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 29/9/2004, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Giết người" (Bản án số 2318/HSPT ngày 29/9/2004).

- Ngày 11/6/2015, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án số 288/2015/HS-ST), đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Ngày 16/4/2019, Cơ quan An Ninh điều tra – Công an tỉnh Long an khởi tố bị can về tội "Mua bán trái phép vũ khí quân dụng".

Bị tạm giam từ ngày 21/12/2018 (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng P theo yêu cầu: Luật sư Nguyễn Quang V – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Trong vụ án còn có bị cáo Trần Anh K và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/12/2018 tại trước số nhà 316 đường T, Phường X16, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Trần Anh K đang cất giấu 01 gói nylon chứa tinh thể không màu trong lai quần K đang mặc. Kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8907 gam, loại Methamphetamine.

Trần Anh K khai số ma túy thu giữ của K là Trần Hoàng P cho để sử dụng. Mở rộng điều tra, đến 18 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở P tại nhà số 14/2 đường TA12, phường T1, Quận X12, Thành phố Hồ Chí Minh: phát hiện, thu giữ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1.188,36 gam, loại Ketamine; 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định có khối lượng 793,74 gam không tìm thấy ma túy; 02 viên đạn, 01 quả lựu đạn, kết quả giám định là vũ khí quân dụng.

Lúc 20 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của P tại nhà số 123/13/10 đường TX22, phường T1, Quận X12, Thành phố Hồ Chí Minh: phát hiện, thu giữ 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 25,1164 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định có khối lượng 31,5063 gam, không tìm thấy ma túy.

Kết luận giám định số 240/KLGĐ –H ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8907g (một phẩy tám chín không bảy gam), loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 241/KLGĐ –H ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1:

- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định có khối lượng 793,74 gam (bảy chín ba phẩy bảy bốn), không tìm thấy ma túy.
- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở

thể rắn, có khối lượng 1188,36 (một một tám tám phẩy ba sáu gam), loại Ketamine.

Gói 2:

- Tinh thể màu trắng được ký hiệu mẫu m 3.1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,5155 g (bốn phẩy năm một năm năm gam), loại ketamine.

- Tinh thể màu trắng được ký hiệu mẫu m3.2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 20,6009 g (hai mươi phẩy sáu không không chín),loại Ketamine.

- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu 4 cần giám định có khối lượng là 31,5063 (ba một phẩy năm không sáu ba gam), không tìm thấy ma túy.

Kết luận giám định số 629/1/C09B ngày 05/01/2019 của Phân viện kỹ thuật Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Bộ Công an, kết luận: 02 (hai) viên đạn chưa bắn ký hiệu 13 2009 gửi giám định là đạn tiêu chuẩn cỡ (7,62x25)mm là vũ khí quân dụng. Loại này sử dụng để bắn cho một số loại súng cỡ nòng 7,62mm như: K54, K50, K43…

Kết luận giám định số 629/C09B ngày 14/01/2019 và Công văn số 147/CV/C09B ngày 11/4/2019 của Phân viện kỹ thuật Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Bộ Công an, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là lựu đạn hình cầu vỏ kim loại. Lựu đạn này thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

Quá trình điều tra các bị can đã khai nhận như sau:

Trần Anh K khai nhận: K là bạn của P, Ngày 21/12/2018 K đến nơi ở của P tại nhà số 123/13/10 đường TX22, phường Thạnh Xuân, QUận 12, Thành phố Hồ chí Minh chơi. Khi về P cho K 01 gói ma túy đá để sử dụng. K cất giấu gói ma túy trong lai quận rồi đi về nhà thì bị bắt quả tang như trên.

Trần Hoàng P khai nhận: bắt đầu sử dụng ma túy đá và Ketamine (hàng khay) từ tháng 11/2018. Khoảng 01 tuần trước khi bị bắt, P mua ma túy của một người đàn ông tên Tám (không rõ lai lịch) 25 gam Ketamine và 2,5 gam ma túy đá giá 7.000.000 đồng tại khu vực đường Q, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Số ma túy P cho K một ít, số còn lại P sử dụng hết, còn Ketamine chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Đối với số ma túy thu giữ tại nhà số 14/2 đường TA12, phường T1, Quận X12, Thành phố Hồ Chí Minh, P khai là do khoảng 01 tháng trước khi bị bắt, một người bạn tên T2 (không rõ lại lịch) nhờ P mua ma túy kém chất lượng, P không biết được mục đích T2 mua để làm gì và T2 cũng không hứa trả công cho P. Tuy nhiên, P vẫn liên lạc với một đối tương tên H1 (không rõ lai lịch) tại khu vực Quận X1, Thành phố Hồ Chí Minh mua 04 gói ma túy kém chất lượng giá 5.000.000 đồng mang về cất giấu chờ T2 đến lấy. Trước khi bị bắt, P đã lấy khoảng 30 gam trong số ma túy kém chất lượng mang về nhà số 123/13/10 đường TX22, phường T, Quận X12, Thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích pha trộn với ma túy thật để sử dụng.

Đối với quả lựu đạn, P nhặt được trên đương P, quận T trước ngày bị bắt khoảng 1 tháng; 02 viện đạn là của một người mang tên L (không rõ lai lịch) cho P. Số vũ khí quận dụng này P cất giấu để chơi.

Lê Đình H3 khai P đã bán ma túy cho Hướng nhưng quá trình điều tra P không thừa nhận, do ngoài lời khai của Hương ra không có chứng cứ khác chứng mình việc P đã bán ma túy cho Hương nên không đủ cở sở để xử lý P về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" do Hướng cùng đồng phạm thực hiện.

Đối với các đối tượng tên Tám, T2, H1 là những đối tượng liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép vũ khí quận dụng của P, do P khai không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Hoàng P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm e khoản 4 Điều 249 và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật HÌnh sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trần Anh K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 312/2019/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 249; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Hoàng P;

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng P tù chung thân về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy; 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là tù chung thân. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/12/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Hoàng P số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Anh K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/8/2019 bị cáo Trần Hoàng P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Hoàng P khai nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với các lý do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mức án tòa sơ thẩm xử là có phần nghiêm khắc. Ngoài ra, bị cáo còn nêu lý do chứng minh yêu cầu kháng cáo của mình là tại

cấp sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là 20 năm tù nhưng bản án sơ thẩm xử bị cáo tù chung thân là quá nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xét xử vụ án cho rằng: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Hoàng P tù chung thân về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo Điều 249 và Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, đã gây tác hại đặc biệt lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe cộng đồng. Mức án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phần tranh luận:

Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo đã ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Từ đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo bào chữa bổ sung cho rằng do bị cáo bị nhầm bột với ma túy nên mới cất giữ với số lượng ma túy lớn như vậy. Bị cáo mua ma túy là mua dùm cho người khác. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Lúc 14 giờ 30 phút ngày 21/12/2018 tại trước số nhà 316 T, Phường X16, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh Đội cảnh sát điều tra – Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Trần Anh K có hành vi cất giấu 01 gói nylon chứa tinh thể không màu trong lai quần đang mặc. Khối lượng ma túy bị cáo cất giấu theo kết luận giám định là 1,8907 gam, loại Methamphetamine. Mục đích bị cáo cất giấu số lượng ma túy này là để sử dụng.

Ngày 21/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã khám xét nơi ở của bị cáo Trần Hoàng P, phát hiện Trần Hoàng P đã cất giấu ma túy tại số nhà 14/2 đường TA12, phường T1, Quận X12, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ được 1188,36 gam, loại Ketamine và tại 123/13/10 đường TX 22, phường T, Quận X12, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ được 25,1164 gam, loại Ketamine. Tổng khối lượng ma túy bị cáo đã cất giữ theo kết luận giám định là 1.213,4764 gam, loại Ketamine. Ngoài ra bị cáo Trần Hoàng P còn có hành vi cất giữ 02 viên đạn, 01 quả lựu đạn, kết quả giám định

là vũ khí quân dụng.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố:

- Bị cáo Trần Anh K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp ma túy "có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam" và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo K.

- Bị cáo Trần Hoàng P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ thuộc trường hợp "Các chất ma túy ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên" và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo điểm e khoản 4 Điều 249 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[2] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, vũ khí quân dụng là nguyên nhân gây ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe cộng đồng, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo P đã từng bị xử hình sự nhiều vụ án từ năm 2004 đến khi phạm tội, thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo cần thiết phải xử phạt mức hình phạt thật nghiêm khắc để đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo tù chung thân là có căn cứ pháp luật, và đã có phần khoan hồng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Căn cứ nhân thân của bị cáo thể hiện bản thân bị cáo là người khó có khả năng hướng thiện nên, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc hơn mức án mà cấp sơ thẩm đã xét xử để giáo dục răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử Tòa án cấp phúc thẩm không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo khi không có kháng cáo hoặc kháng nghị về việc tăng tăng hình phạt. Đồng thời, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét lại bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo theo quy định pháp luật. Từ phân tích nhận định này, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Hoàng P. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 312/2019/HS-ST ngày 20/8/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 249; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng P tù Chung thân về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Hoàng P số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Hoàng P để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

2. Bi cáo Trần Hoàng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở tư pháp tỉnh TP.HCM;
- Trại tạm giam công an TP.HCM;
- Lưu (10) 19b (Án39).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên